



BROCHURE

AIG Travel

Du lịch tự tin với hỗ trợ y tế và hỗ trợ du lịch đẳng cấp thế giới cùng phạm vi bảo hiểm toàn diện.

AIG Travel giúp bạn tránh những sự cố bất ngờ trong hành trình với dịch vụ hỗ trợ toàn cầu 24/7. Từ những bất tiện nhỏ đến những trường hợp khẩn cấp lớn, chúng tôi luôn sẵn sàng ứng phó với mọi tình huống, để bạn có thể tập trung tạo nên những trải nghiệm đáng nhớ.

Nội dung

1. Điểm nổi bật của sản phẩm
2. Đặc trưng chính
3. Bảng Quyền lợi và Phí bảo hiểm
4. Dịch vụ hỗ trợ của AIG Travel
5. Lợi thế của AIG



AIG cung cấp phạm vi bảo hiểm toàn cầu linh hoạt cho nhiều loại tổn thất khác nhau, kèm theo quyền lợi hỗ trợ y tế và du lịch - mang lại sự tự tin trước, trong và sau chuyến đi.

Điểm nổi bật của sản phẩm

Khách hàng được hưởng các quyền lợi bảo hiểm thiết yếu cho kỳ nghỉ, bao gồm hoãn chuyến bay, mất đồ cá nhân, hủy chuyến đi, chi phí y tế và nhiều hơn nữa.

Các quyền lợi và dịch vụ đa dạng của chúng tôi được thiết kế riêng để hỗ trợ bạn trong suốt, trước và sau các sự cố gián đoạn chuyến đi.

 <p>Bảo hiểm toàn diện với ba lựa chọn linh hoạt - Cao cấp, Phổ thông, Cơ bản</p>	 <p>Có các gói dịch vụ dành cho cá nhân và gia đình.</p>	 <p>Các lựa chọn phạm vi bảo hiểm được thiết kế cho 3 khu vực du lịch khác nhau.</p>	 <p>Độ dài tối đa tới 182 ngày cho một chuyến đi.</p>	 <p>Phí bảo hiểm bắt đầu từ 169,000 VND/chuyến</p>
 <p>Hỗ trợ Y tế và Du lịch toàn cầu 24/7/365, có hỗ trợ bằng tiếng Việt.</p>	 <p>Giá trị vượt trội hơn với chương trình bảo hiểm năm không giới hạn số chuyến đi trong năm, mỗi chuyến không quá 90 ngày, dành cho khách hàng thường xuyên đi du lịch.</p>	 <p>Bảo hiểm đến 76 tuổi</p>	 <p>Dịch vụ giải quyết bồi thường đáng tin cậy và nhanh chóng với quy trình nộp đơn dễ dàng.</p>	 <p>Đáp ứng đủ điều kiện xin visa, bao gồm cả visa Schengen.</p>

Đặc trưng chính

Phạm vi bảo hiểm nổi bật



Vận chuyển Y tế Khẩn cấp toàn diện

Bạn hoàn toàn yên tâm vì được bảo hiểm trong trường hợp khẩn cấp về y tế lên tới 2.100.000.000 VND.



Bảo hiểm Covid-19

Bảo hiểm COVID-19 tùy chọn bao gồm Chi phí Y tế, Vận chuyển Khẩn cấp và Hồi hương, lên đến 2.100.000.000 VND, các quyền lợi Hủy chuyến đi (trước khi khởi hành), Rút ngắn chuyến đi và Quyền lợi cách ly.*



Hỗ trợ Tai nạn Cá nhân

Thêm bảo hiểm Tai nạn lên đến 6.300.000.000 VND bao gồm bồi thường gấp đôi cho Tai nạn trên Phương tiện Vận chuyển Công cộng và quyền lợi Hỗ trợ Chi phí học hành của Trẻ em để hỗ trợ người thân phụ thuộc..



Chăm sóc trẻ em

Bảo hiểm cho một người họ hàng hoặc bạn bè sang đưa con của Người được bảo hiểm về Việt Nam sau khi Người được bảo hiểm phải nằm viện.

Quyền lợi Chuyển đi bị Gián đoạn



Hủy bỏ chuyến đi

Tối đa 157.500.000 VND cho các chi phí đi lại không được bồi hoàn phát sinh trước chuyến đi



Hành lý bị đến chậm

4.200.000 VND cho mỗi 8 tiếng liên tục hành lý đến chậm, tối đa 10.500.000 VND



Mất hành lý

Tối đa 52.500.000 VND với hạn mức cho mỗi đồ vật lên tới 21.000.000 VND cho máy tính xách tay hoặc máy tính bảng

* Chỉ áp dụng cho trường hợp phải cách ly ở nước ngoài.

Bảng Quyền lợi bảo hiểm

Section	Phạm vi/Quyền lợi bảo hiểm	CAO CẤP	PHỔ THÔNG	CƠ BẢN
MỨC QUYỀN LỢI TỐI ĐA (VND)				
Hỗ trợ Y tế ở Nước ngoài				
1	Chi phí y tế và chi phí nha khoa do tai nạn ở nước ngoài bao gồm nội trú và ngoại trú: Chi phí y tế đối với việc theo dõi điều trị tại Việt Nam được bao gồm:			
	- Người được bảo hiểm dưới 65 tuổi	2.100.000.000	1.575.000.000	1.050.000.000
	- Người được bảo hiểm từ 65 tuổi trở lên	1.050.000.000	1.050.000.000	525.000.000
2	Trợ cấp khi nằm viện ở nước ngoài Thanh toán 1.050.000 VND cho mỗi ngày nằm viện của Người được bảo hiểm khi ở nước ngoài	52.500.000	21.000.000	21.000.000
3	Di chuyển y tế khẩn cấp Thanh toán các chi phí vận chuyển y tế khẩn cấp	2.100.000.000	1.575.000.000	1.050.000.000
4	Đưa thi hài về Việt Nam Thanh toán các chi phí phát sinh khi hồi hương thi hài của Người được bảo hiểm bị tử vong trong khi thực hiện chuyến đi về Việt Nam	2.100.000.000	1.575.000.000	1.050.000.000
5	Đưa thi hài về Nước nguyên xứ Thanh toán các chi phí phát sinh khi hồi hương thi hài của Người được bảo hiểm bị tử vong trong khi thực hiện chuyến đi về Nước nguyên xứ	630.000.000	315.000.000	210.000.000
6	Dịch vụ trợ giúp toàn cầu Luôn sẵn sàng 24 giờ để cung cấp các dịch vụ hỗ trợ và các dịch vụ khẩn cấp toàn cầu cho bạn trong suốt chuyến đi và được cung cấp hoàn toàn MIỄN PHÍ. Khách hàng chỉ cần gọi đến Tổng đài Trợ giúp khẩn cấp của AIG Travel bất cứ lúc nào để nhận được các dịch vụ sau đây: - Tư vấn dịch vụ y tế khi nhập viện - Vận chuyển y tế khẩn cấp và hồi hương - Dịch vụ hành lý - Dịch vụ pháp lý - Thu xếp vé máy bay khẩn cấp	Bao gồm	Bao gồm	Bao gồm
7	Thăm viếng tại bệnh viện Thanh toán các chi phí phát sinh cho một người họ hàng hay bạn bè sang chăm sóc nếu Người được bảo hiểm không thể được vận chuyển cấp cứu và cần phải nằm viện từ hơn 5 ngày trở lên ở nước ngoài	126.000.000	84.000.000	63.000.000
8	Thăm viếng để thu xếp việc tang lễ Thanh toán các chi phí cho một người họ hàng hay bạn bè sang để thu xếp việc hồi hương thi hài Người được bảo hiểm, trong trường hợp cần thiết.	105.000.000	105.000.000	63.000.000
9	Chăm sóc trẻ em Thanh toán các chi phí cho một người họ hàng hay bạn bè sang đưa con (dưới 18 tuổi) của Người được bảo hiểm về Việt Nam sau khi Người được bảo hiểm phải nằm viện	126.000.000	84.000.000	63.000.000
Hỗ trợ Tai nạn Cá nhân				
10	Tử vong và thương tật do tai nạn			
	- Người được bảo hiểm dưới 65 tuổi	3.150.000.000	2.100.000.000	1.050.000.000
	- Người được bảo hiểm từ 65 tuổi trở lên	1.050.000.000	1.050.000.000	525.000.000
	- Trẻ em được bảo hiểm (theo Hợp đồng bảo hiểm Gia đình)	525.000.000	525.000.000	525.000.000
11	Bảo hiểm với số tiền bảo hiểm gấp đôi đối với phương tiện vận chuyển công cộng (chỉ áp dụng cho Chương trình bảo hiểm cao cấp)			
	- Người được bảo hiểm dưới 65 tuổi	6.300.000.000	Không áp dụng	Không áp dụng
	- Người được bảo hiểm từ 65 tuổi trở lên	6.300.000.000	Không áp dụng	Không áp dụng
	- Trẻ em được bảo hiểm (theo Hợp đồng bảo hiểm Gia đình)	6.300.000.000	Không áp dụng	Không áp dụng
12	Hỗ trợ chi phí học hành của trẻ em Hỗ trợ chi phí học tập dành cho mỗi người con trong giá thú (dưới 23 tuổi trở xuống, đang là sinh viên toàn thời gian tại một trường sau phổ thông trung học được công nhận) trong trường hợp Người được bảo hiểm bị tử vong do tai nạn	52.500.000	10.500.000	10.500.000

Bảng Quyền lợi bảo hiểm

Section	Phạm vi/Quyền lợi bảo hiểm	CAO CẤP	PHỔ THÔNG	CƠ BẢN
MỨC QUYỀN LỢI TỐI ĐA (VND)				
Hỗ trợ đi lại				
13	Hủy bỏ chuyến đi Thanh toán tiền đi lại và tiền phòng đã trả trước và không được bồi hoàn do hủy chuyến đi, với điều kiện là việc hủy chuyến phải xảy ra trong vòng 30 ngày trước ngày khởi hành từ Việt Nam	157.500.000	105.000.000	105.000.000
14	Hoãn chuyến đi Thanh toán các chi phí hành chính phát sinh liên quan đến việc đặt lại vé và chỗ ở của Người được bảo hiểm đã trả trước, với điều kiện là việc hoãn chuyến đi phải xảy ra trong vòng 30 ngày trước ngày khởi hành từ Việt Nam.	21.000.000	10.500.000	Không áp dụng
15	Rút ngắn chuyến đi bao gồm trường hợp máy bay bị không tặc Thanh toán các chi phí về đi lại và chỗ ở phát sinh tăng thêm hoặc mất đi do chuyến đi của người được bảo hiểm bị rút ngắn sau khi chuyến đi đã bắt đầu	157.500.000	105.000.000	Không áp dụng
16	Hỗ trợ Người đi cùng Thanh toán các chi phí cho phần còn lại của chuyến đi chưa thực hiện theo lịch trình của Người thân hoặc Người đi cùng do Người được bảo hiểm phải nằm viện và chuyến đi dự kiến bị gián đoạn	126.000.000	84.000.000	Không áp dụng
17	Hành lý cá nhân bao gồm máy tính xách tay Thanh toán cho tổn thất hoặc thiệt hại đối với hành lý, quần áo và tư trang, máy tính xách tay (tối đa 10.500.000 VND đối với mỗi đồ vật hoặc cặp hoặc bộ đồ vật và tối đa 21.000.000 VND đối với máy tính xách tay)	52.500.000	31.500.000	21.000.000
18	Hành lý bị đến chậm Thanh toán 4.200.000 VND cho mỗi 8 tiếng liên tục hành lý của Người được bảo hiểm đến chậm khi ở nước ngoài	10.500.000	10.500.000	10.500.000
19	Giấy tờ đi đường – Mất tiền cá nhân - Thanh toán các chi phí đi lại và chỗ ở của Người được bảo hiểm bao gồm cả chi phí xin cấp hộ chiếu mới, vé vận chuyển và các giấy tờ đi lại khác - Mất tiền do bị trộm sẽ được bảo hiểm (với số tiền tối đa 6.300.000 VND)	63.000.000	42.000.000	31.500.000
20	Chuyến đi bị trì hoãn Thanh toán 2.100.000 VND cho mỗi 6 tiếng liên tục chuyến đi bị trì hoãn	21.000.000	15.750.000	10.500.000
21	Lỡ nối chuyến Thanh toán 2.100.000 VND cho mỗi 6 tiếng liên tục bị lỡ nối chuyến	4.200.000	4.200.000	4.200.000
22	Chuyến đi bị gián đoạn Thanh toán cho phần không được sử dụng của chuyến đi đối với tổn thất về đi lại và/hoặc chi phí chỗ ở đã trả trước	157.500.000	105.000.000	Không áp dụng
23	Trách nhiệm cá nhân Thanh toán cho Người được bảo hiểm các trách nhiệm pháp lý đối với bên thứ ba hoặc những thiệt hại về tài sản của bên thứ ba do lỗi bất cẩn của Người được bảo hiểm gây ra.	2.100.000.000	1.575.000.000	1.050.000.000
24	Bắt cóc và con tin Thanh toán 3.150.000 VND cho mỗi 24 tiếng Người được bảo hiểm bị bắt cóc làm con tin xảy ra trong Chuyến đi nước ngoài	105.000.000	63.000.000	42.000.000

Bảng Quyền lợi bảo hiểm

Section	Phạm vi/Quyền lợi bảo hiểm	CAO CẤP	PHỔ THÔNG	CƠ BẢN
MỨC QUYỀN LỢI TỐI ĐA (VND)				
Các Quyền lợi đặt biệt khác				
25	Bồi hoàn khấu trừ bảo hiểm đối với phương tiện thuê Thanh toán khoản khấu trừ bồi thường đối với phương tiện Người được bảo hiểm thuê sử dụng và bị tai nạn ở nước ngoài.	10.500.000	Không áp dụng	Không áp dụng
26	Ưu đãi dành cho khách chơi golf			
	- Mất mát/hư hỏng đối với dụng cụ chơi golf	14.700.000	10.500.000	6.300.000
	- Cú đánh Hole-in-one	4.200.000	Không áp dụng	Không áp dụng
	- Phí thuê sân	14.700.000	10.500.000	6.300.000
27	Hỗ trợ tổn thất tư gia vì hoả hoạn Thanh toán cho các tổn thất hoặc thiệt hại đối với tài sản trong gia đình gây ra bởi hoả hoạn xảy ra trong thời hạn bảo hiểm	105.000.000	63.000.000	21.000.000
28	Tự động gia hạn hợp đồng bảo hiểm Đối với hợp đồng bảo hiểm theo chuyến đi, thời gian bảo hiểm sẽ được tự động kéo dài thêm 72 giờ miễn phí trong trường hợp người được bảo hiểm gặp phải những sự cố nằm ngoài tầm kiểm soát Hợp đồng bảo hiểm sẽ được gia hạn đến 30 ngày không tính phí bổ sung nếu Người được bảo hiểm phải nằm viện hoặc kiểm dịch y tế	Bao gồm	Bao gồm	Bao gồm
29	Bảo hiểm trong trường hợp bị khủng bố Toàn bộ các quyền lợi từ 1 - 28 của chương trình bảo hiểm đều được áp dụng khi chúng xảy ra bởi các hành động khủng bố khi người được bảo hiểm ở nước ngoài	Bao gồm	Bao gồm	Bao gồm



Bảng Quyền lợi bảo hiểm

Quyền lợi trong trường hợp nhiễm Covid-19 ở nước ngoài (Nhóm quyền lợi tùy chọn)

Section	Phạm vi/Quyền lợi bảo hiểm	CAO CẤP	PHỔ THÔNG	CƠ BẢN
		MỨC QUYỀN LỢI TỐI ĐA (VND)		
E1	Chi phí y tế do nhiễm COVID-19 khi ở nước ngoài			
	- Người được bảo hiểm dưới 65 tuổi	2.100.000.000	1.575.000.000	1.050.000.000
	- Người được bảo hiểm từ 65 tuổi trở lên	1.050.000.000	1.050.000.000	525.000.000
E2	Di chuyển y tế khẩn cấp do nhiễm COVID-19 khi ở nước ngoài Thanh toán các chi phí vận chuyển y tế khẩn cấp	2.100.000.000	1.575.000.000	1.050.000.000
E3	Đưa thi hài về Việt Nam do nhiễm COVID-19 khi ở nước ngoài Thanh toán các chi phí hồi hương thi hài của Người được bảo hiểm bị tử vong do COVID-19 khi ở nước ngoài về Việt Nam và tuân thủ theo quy định của nước sở tại	2.100.000.000	1.575.000.000	1.050.000.000
E4	Trợ cấp cách ly do chẩn đoán nhiễm COVID-19 khi ở nước ngoài - Trợ cấp theo ngày - Số ngày tối đa	2.100.000 14 ngày	1.575.000 14 ngày	1.050.000 14 ngày
E5	Hủy bỏ chuyến đi do nhiễm COVID-19 Thanh toán tiền đi lại và tiền phòng đã trả trước và không được bồi hoàn do hủy chuyến đi khi người được bảo hiểm bị nhiễm COVID-19 trong vòng 07 ngày trước ngày khởi hành từ Việt Nam	157.500.000	105.000.000	105.000.000
E6	Hoãn chuyến đi do nhiễm COVID-19 Thanh toán các chi phí hành chính phát sinh liên quan đến việc đặt lại vé và chỗ ở của người được bảo hiểm đã trả trước khi người được bảo hiểm bị nhiễm COVID-19 trong vòng 07 ngày trước ngày khởi hành từ Việt Nam	21.000.000	10.500.000	Không áp dụng

- Nhóm quyền lợi tùy chọn chỉ được mua cùng với quyền lợi tiêu chuẩn

- Thông tin chi tiết về chương trình bảo hiểm vui lòng liên hệ đường dây nóng Dịch vụ Khách hàng của AIG hoặc tham khảo website: www.aig.com.vn



Bảng phí bảo hiểm (VND)

Hợp đồng Bảo hiểm Cá nhân: Độ tuổi từ 0 đến dưới 56 tuổi

Độ dài chuyến đi (Ngày)	ĐÔNG NAM Á			CHÂU Á			TOÀN CẦU		
	Cao cấp	Phổ thông	Cơ bản	Cao cấp	Phổ thông	Cơ bản	Cao cấp	Phổ thông	Cơ bản
1-3	267.000	194.000	169.000	340.000	243.000	194.000	388.000	267.000	218.000
4-6	345.000	254.000	218.000	452.000	330.000	243.000	531.000	372.000	292.000
7-10	479.000	305.000	267.000	611.000	407.000	316.000	717.000	452.000	364.000
11-14	638.000	407.000	340.000	824.000	534.000	437.000	956.000	611.000	485.000
15-18	770.000	534.000	437.000	983.000	712.000	558.000	1.142.000	798.000	606.000
19-22	877.000	636.000	534.000	1.115.000	813.000	606.000	1.301.000	930.000	655.000
23-27	956.000	737.000	606.000	1.249.000	941.000	655.000	1.434.000	1.063.000	703.000
28-31	1.063.000	838.000	679.000	1.355.000	1.067.000	728.000	1.568.000	1.222.000	777.000
32-38	1.248.000	977.000	776.000	1.586.000	1.229.000	825.000	1.822.000	1.407.000	898.000
39-45	1.433.000	1.116.000	873.000	1.817.000	1.391.000	922.000	2.076.000	1.592.000	1.019.000
46-52	1.618.000	1.255.000	970.000	2.048.000	1.553.000	1.019.000	2.330.000	1.777.000	1.140.000
53-59	1.803.000	1.394.000	1.067.000	2.279.000	1.715.000	1.116.000	2.584.000	1.962.000	1.261.000
60-66	1.988.000	1.533.000	1.164.000	2.510.000	1.877.000	1.213.000	2.838.000	2.147.000	1.382.000
67-73	2.173.000	1.672.000	1.261.000	2.741.000	2.039.000	1.310.000	3.092.000	2.332.000	1.503.000
74-80	2.358.000	1.811.000	1.358.000	2.972.000	2.201.000	1.407.000	3.346.000	2.517.000	1.624.000
81-87	2.543.000	1.950.000	1.455.000	3.203.000	2.363.000	1.504.000	3.600.000	2.702.000	1.745.000
88-94	2.728.000	2.089.000	1.552.000	3.434.000	2.525.000	1.601.000	3.854.000	2.887.000	1.866.000
95-101	2.913.000	2.228.000	1.649.000	3.665.000	2.687.000	1.698.000	4.108.000	3.072.000	1.987.000
102-108	3.098.000	2.367.000	1.746.000	3.896.000	2.849.000	1.795.000	4.362.000	3.257.000	2.108.000
109-115	3.283.000	2.506.000	1.843.000	4.127.000	3.011.000	1.892.000	4.616.000	3.442.000	2.229.000
116-122	3.468.000	2.645.000	1.940.000	4.358.000	3.173.000	1.989.000	4.870.000	3.627.000	2.350.000
123-129	3.653.000	2.784.000	2.037.000	4.589.000	3.335.000	2.086.000	5.124.000	3.812.000	2.471.000
130-136	3.838.000	2.923.000	2.134.000	4.820.000	3.497.000	2.183.000	5.378.000	3.997.000	2.592.000
137-143	4.023.000	3.062.000	2.231.000	5.051.000	3.659.000	2.280.000	5.632.000	4.182.000	2.713.000
144-150	4.208.000	3.201.000	2.328.000	5.282.000	3.821.000	2.377.000	5.886.000	4.367.000	2.834.000
151-157	4.393.000	3.340.000	2.425.000	5.513.000	3.983.000	2.474.000	6.140.000	4.552.000	2.955.000
158-164	4.578.000	3.479.000	2.522.000	5.744.000	4.145.000	2.571.000	6.394.000	4.737.000	3.076.000
165-171	4.763.000	3.618.000	2.619.000	5.975.000	4.307.000	2.668.000	6.648.000	4.922.000	3.197.000
172-178	4.948.000	3.757.000	2.716.000	6.206.000	4.469.000	2.765.000	6.902.000	5.107.000	3.318.000
179-182	5.133.000	3.896.000	2.813.000	6.437.000	4.631.000	2.862.000	7.156.000	5.292.000	3.439.000
Annual	NA	NA	NA	3.927.000	3.465.000	NA	7.854.000	5.775.000	NA

Lưu ý: Đối với Hợp đồng Bảo hiểm Gia đình, AIG miễn phí cho tất cả trẻ em đi cùng. Phí bảo hiểm được tính bằng tổng của hai người được bảo hiểm chính.
N/A: Không áp dụng

Bảng phí bảo hiểm (VND)

Hợp đồng Bảo hiểm Cá nhân: Độ tuổi từ 56 đến dưới 66 tuổi

Độ dài chuyến đi (Ngày)	ĐÔNG NAM Á			CHÂU Á			TOÀN CẦU		
	Cao cấp	Phổ thông	Cơ bản	Cao cấp	Phổ thông	Cơ bản	Cao cấp	Phổ thông	Cơ bản
1-3	363.000	264.000	230.000	462.000	330.000	264.000	528.000	363.000	296.000
4-6	469.000	345.000	296.000	615.000	449.000	330.000	722.000	506.000	397.000
7-10	651.000	415.000	363.000	831.000	554.000	430.000	975.000	615.000	495.000
11-14	868.000	554.000	462.000	1.121.000	726.000	594.000	1.300.000	831.000	660.000
15-18	1.047.000	726.000	594.000	1.337.000	968.000	759.000	1.553.000	1.085.000	824.000
19-22	1.193.000	865.000	726.000	1.516.000	1.106.000	824.000	1.769.000	1.265.000	891.000
23-27	1.300.000	1.002.000	824.000	1.699.000	1.280.000	891.000	1.950.000	1.446.000	956.000
28-31	1.446.000	1.140.000	923.000	1.843.000	1.451.000	990.000	2.132.000	1.662.000	1.057.000
32-38	1.697.000	1.329.000	1.055.000	2.157.000	1.671.000	1.122.000	2.478.000	1.914.000	1.221.000
39-45	1.949.000	1.518.000	1.187.000	2.471.000	1.892.000	1.254.000	2.823.000	2.165.000	1.386.000
46-52	2.200.000	1.707.000	1.319.000	2.785.000	2.112.000	1.386.000	3.169.000	2.417.000	1.550.000
53-59	2.452.000	1.896.000	1.451.000	3.099.000	2.332.000	1.518.000	3.514.000	2.668.000	1.715.000
60-66	2.704.000	2.085.000	1.583.000	3.414.000	2.553.000	1.650.000	3.860.000	2.920.000	1.880.000
67-73	2.955.000	2.274.000	1.715.000	3.728.000	2.773.000	1.782.000	4.205.000	3.172.000	2.044.000
74-80	3.207.000	2.463.000	1.847.000	4.042.000	2.993.000	1.914.000	4.551.000	3.423.000	2.209.000
81-87	3.458.000	2.652.000	1.979.000	4.356.000	3.214.000	2.045.000	4.896.000	3.675.000	2.373.000
88-94	3.710.000	2.841.000	2.111.000	4.670.000	3.434.000	2.177.000	5.241.000	3.926.000	2.538.000
95-101	3.962.000	3.030.000	2.243.000	4.984.000	3.654.000	2.309.000	5.587.000	4.178.000	2.702.000
102-108	4.213.000	3.219.000	2.375.000	5.299.000	3.875.000	2.441.000	5.932.000	4.430.000	2.867.000
109-115	4.465.000	3.408.000	2.506.000	5.613.000	4.095.000	2.573.000	6.278.000	4.681.000	3.031.000
116-122	4.716.000	3.597.000	2.638.000	5.927.000	4.315.000	2.705.000	6.623.000	4.933.000	3.196.000
123-129	4.968.000	3.786.000	2.770.000	6.241.000	4.536.000	2.837.000	6.969.000	5.184.000	3.361.000
130-136	5.220.000	3.975.000	2.902.000	6.555.000	4.756.000	2.969.000	7.314.000	5.436.000	3.525.000
137-143	5.471.000	4.164.000	3.034.000	6.869.000	4.976.000	3.101.000	7.660.000	5.688.000	3.690.000
144-150	5.723.000	4.353.000	3.166.000	7.184.000	5.197.000	3.233.000	8.005.000	5.939.000	3.854.000
151-157	5.974.000	4.542.000	3.298.000	7.498.000	5.417.000	3.365.000	8.350.000	6.191.000	4.019.000
158-164	6.226.000	4.731.000	3.430.000	7.812.000	5.637.000	3.497.000	8.696.000	6.442.000	4.183.000
165-171	6.478.000	4.920.000	3.562.000	8.126.000	5.858.000	3.628.000	9.041.000	6.694.000	4.348.000
172-178	6.729.000	5.110.000	3.694.000	8.440.000	6.078.000	3.760.000	9.387.000	6.946.000	4.512.000
179-182	6.981.000	5.299.000	3.826.000	8.754.000	6.298.000	3.892.000	9.732.000	7.197.000	4.677.000
Annual	N/A	N/A	N/A	5.341.000	4.712.000	N/A	10.681.000	7.854.000	N/A

Lưu ý: Đối với Hợp đồng Bảo hiểm Gia đình, AIG miễn phí cho tất cả trẻ em đi cùng. Phí bảo hiểm được tính bằng tổng của hai người được bảo hiểm chính.
N/A: Không áp dụng

Bảng phí bảo hiểm (VND)

Hợp đồng Bảo hiểm Cá nhân: Độ tuổi từ 66 đến dưới 76 tuổi

Độ dài chuyến đi (Ngày)	ĐÔNG NAM Á			CHÂU Á			TOÀN CẦU		
	Cao cấp	Phổ thông	Cơ bản	Cao cấp	Phổ thông	Cơ bản	Cao cấp	Phổ thông	Cơ bản
1-3	606.000	440.000	384.000	772.000	552.000	440.000	881.000	606.000	495.000
4-6	783.000	577.000	495.000	1.026.000	749.000	552.000	1.205.000	844.000	663.000
7-10	1.087.000	692.000	606.000	1.387.000	924.000	717.000	1.628.000	1.026.000	826.000
11-14	1.448.000	924.000	772.000	1.870.000	1.212.000	992.000	2.170.000	1.387.000	1.101.000
15-18	1.748.000	1.212.000	992.000	2.231.000	1.616.000	1.267.000	2.592.000	1.811.000	1.376.000
19-22	1.991.000	1.444.000	1.212.000	2.531.000	1.846.000	1.376.000	2.953.000	2.111.000	1.487.000
23-27	2.170.000	1.673.000	1.376.000	2.835.000	2.136.000	1.487.000	3.255.000	2.413.000	1.596.000
28-31	2.413.000	1.902.000	1.541.000	3.076.000	2.422.000	1.653.000	3.559.000	2.774.000	1.764.000
32-38	2.833.000	2.218.000	1.762.000	3.600.000	2.790.000	1.873.000	4.136.000	3.194.000	2.038.000
39-45	3.253.000	2.533.000	1.982.000	4.125.000	3.158.000	2.093.000	4.713.000	3.614.000	2.313.000
46-52	3.673.000	2.849.000	2.202.000	4.649.000	3.525.000	2.313.000	5.289.000	4.034.000	2.588.000
53-59	4.093.000	3.164.000	2.422.000	5.173.000	3.893.000	2.533.000	5.866.000	4.454.000	2.862.000
60-66	4.513.000	3.480.000	2.642.000	5.698.000	4.261.000	2.754.000	6.442.000	4.874.000	3.137.000
67-73	4.933.000	3.795.000	2.862.000	6.222.000	4.629.000	2.974.000	7.019.000	5.294.000	3.412.000
74-80	5.353.000	4.111.000	3.083.000	6.746.000	4.996.000	3.194.000	7.595.000	5.714.000	3.686.000
81-87	5.773.000	4.427.000	3.303.000	7.271.000	5.364.000	3.414.000	8.172.000	6.134.000	3.961.000
88-94	6.193.000	4.742.000	3.523.000	7.795.000	5.732.000	3.634.000	8.749.000	6.553.000	4.236.000
95-101	6.613.000	5.058.000	3.743.000	8.320.000	6.099.000	3.854.000	9.325.000	6.973.000	4.510.000
102-108	7.032.000	5.373.000	3.963.000	8.844.000	6.467.000	4.075.000	9.902.000	7.393.000	4.785.000
109-115	7.452.000	5.689.000	4.184.000	9.368.000	6.835.000	4.295.000	10.478.000	7.813.000	5.060.000
116-122	7.872.000	6.004.000	4.404.000	9.893.000	7.203.000	4.515.000	11.055.000	8.233.000	5.335.000
123-129	8.292.000	6.320.000	4.624.000	10.417.000	7.570.000	4.735.000	11.631.000	8.653.000	5.609.000
130-136	8.712.000	6.635.000	4.844.000	10.941.000	7.938.000	4.955.000	12.208.000	9.073.000	5.884.000
137-143	9.132.000	6.951.000	5.064.000	11.466.000	8.306.000	5.176.000	12.785.000	9.493.000	6.159.000
144-150	9.552.000	7.266.000	5.285.000	11.990.000	8.674.000	5.396.000	13.361.000	9.913.000	6.433.000
151-157	9.972.000	7.582.000	5.505.000	12.515.000	9.041.000	5.616.000	13.938.000	10.333.000	6.708.000
158-164	10.392.000	7.897.000	5.725.000	13.039.000	9.409.000	5.836.000	14.514.000	10.753.000	6.983.000
165-171	10.812.000	8.213.000	5.945.000	13.563.000	9.777.000	6.056.000	15.091.000	11.173.000	7.257.000
172-178	11.232.000	8.528.000	6.165.000	14.088.000	10.145.000	6.277.000	15.668.000	11.593.000	7.532.000
179-182	11.652.000	8.844.000	6.386.000	14.612.000	10.512.000	6.497.000	16.244.000	12.013.000	7.807.000
Annual	N/A	N/A	N/A	8.914.000	7.866.000	N/A	17.829.000	13.109.000	N/A

Lưu ý: Đối với Hợp đồng Bảo hiểm Gia đình, AIG miễn phí cho tất cả trẻ em đi cùng. Phí bảo hiểm được tính bằng tổng của hai người được bảo hiểm chính.
N/A: Không áp dụng

Bảng phí bảo hiểm (VND)

Bao gồm nhóm quyền lợi khi nhiễm Covid-19 ở nước ngoài

Hợp đồng Bảo hiểm Cá nhân: Độ tuổi từ 0 đến dưới 56 tuổi

Độ dài chuyến đi (Ngày)	ĐÔNG NAM Á			CHÂU Á			TOÀN CẦU		
	Cao cấp	Phổ thông	Cơ bản	Cao cấp	Phổ thông	Cơ bản	Cao cấp	Phổ thông	Cơ bản
1-3	320.000	233.000	203.000	408.000	292.000	233.000	466.000	320.000	262.000
4-6	414.000	305.000	262.000	542.000	396.000	292.000	637.000	446.000	350.000
7-10	575.000	366.000	320.000	733.000	488.000	379.000	860.000	542.000	437.000
11-14	766.000	488.000	408.000	989.000	641.000	524.000	1.147.000	733.000	582.000
15-18	924.000	641.000	524.000	1.180.000	854.000	670.000	1.370.000	958.000	727.000
19-22	1.052.000	763.000	641.000	1.338.000	976.000	727.000	1.561.000	1.116.000	786.000
23-27	1.147.000	884.000	727.000	1.499.000	1.129.000	786.000	1.721.000	1.276.000	844.000
28-31	1.276.000	1.006.000	815.000	1.626.000	1.280.000	874.000	1.882.000	1.466.000	932.000
32-38	1.498.000	1.172.000	931.000	1.903.000	1.475.000	990.000	2.186.000	1.688.000	1.078.000
39-45	1.720.000	1.339.000	1.048.000	2.180.000	1.669.000	1.106.000	2.491.000	1.910.000	1.223.000
46-52	1.942.000	1.506.000	1.164.000	2.458.000	1.864.000	1.223.000	2.796.000	2.132.000	1.368.000
53-59	2.164.000	1.673.000	1.280.000	2.735.000	2.058.000	1.339.000	3.101.000	2.354.000	1.513.000
60-66	2.386.000	1.840.000	1.397.000	3.012.000	2.252.000	1.456.000	3.406.000	2.576.000	1.658.000
67-73	2.608.000	2.006.000	1.513.000	3.289.000	2.447.000	1.572.000	3.710.000	2.798.000	1.804.000
74-80	2.830.000	2.173.000	1.630.000	3.566.000	2.641.000	1.688.000	4.015.000	3.020.000	1.949.000
81-87	3.052.000	2.340.000	1.746.000	3.844.000	2.836.000	1.805.000	4.320.000	3.242.000	2.094.000
88-94	3.274.000	2.507.000	1.862.000	4.121.000	3.030.000	1.921.000	4.625.000	3.464.000	2.239.000
95-101	3.496.000	2.674.000	1.979.000	4.398.000	3.224.000	2.038.000	4.930.000	3.686.000	2.384.000
102-108	3.718.000	2.840.000	2.095.000	4.675.000	3.419.000	2.154.000	5.234.000	3.908.000	2.530.000
109-115	3.940.000	3.007.000	2.212.000	4.952.000	3.613.000	2.270.000	5.539.000	4.130.000	2.675.000
116-122	4.162.000	3.174.000	2.328.000	5.230.000	3.808.000	2.387.000	5.844.000	4.352.000	2.820.000
123-129	4.384.000	3.341.000	2.444.000	5.507.000	4.002.000	2.503.000	6.149.000	4.574.000	2.965.000
130-136	4.606.000	3.508.000	2.561.000	5.784.000	4.196.000	2.620.000	6.454.000	4.796.000	3.110.000
137-143	4.828.000	3.674.000	2.677.000	6.061.000	4.391.000	2.736.000	6.758.000	5.018.000	3.256.000
144-150	5.050.000	3.841.000	2.794.000	6.338.000	4.585.000	2.852.000	7.063.000	5.240.000	3.401.000
151-157	5.272.000	4.008.000	2.910.000	6.616.000	4.780.000	2.969.000	7.368.000	5.462.000	3.546.000
158-164	5.494.000	4.175.000	3.026.000	6.893.000	4.974.000	3.085.000	7.673.000	5.684.000	3.691.000
165-171	5.716.000	4.342.000	3.143.000	7.170.000	5.168.000	3.202.000	7.978.000	5.906.000	3.836.000
172-178	5.938.000	4.508.000	3.259.000	7.447.000	5.363.000	3.318.000	8.282.000	6.128.000	3.982.000
179-182	6.160.000	4.675.000	3.376.000	7.724.000	5.557.000	3.434.000	8.587.000	6.350.000	4.127.000
Annual	NA	NA	NA	4.712.000	4.158.000	NA	9.425.000	6.930.000	NA

Lưu ý: Đối với Hợp đồng Bảo hiểm Gia đình, AIG miễn phí cho tất cả trẻ em đi cùng. Phí bảo hiểm được tính bằng tổng của hai người được bảo hiểm chính.
N/A: Không áp dụng

Bảng phí bảo hiểm (VND)

Bao gồm nhóm quyền lợi khi nhiễm Covid-19 ở nước ngoài

Hợp đồng Bảo hiểm Cá nhân: Độ tuổi từ 56 đến dưới 66 tuổi

Độ dài chuyến đi (Ngày)	ĐÔNG NAM Á			CHÂU Á			TOÀN CẦU		
	Cao cấp	Phổ thông	Cơ bản	Cao cấp	Phổ thông	Cơ bản	Cao cấp	Phổ thông	Cơ bản
1-3	436.000	317.000	276.000	554.000	396.000	317.000	634.000	436.000	355.000
4-6	563.000	414.000	355.000	738.000	539.000	396.000	866.000	607.000	476.000
7-10	781.000	498.000	436.000	997.000	665.000	516.000	1.170.000	738.000	594.000
11-14	1.042.000	665.000	554.000	1.345.000	871.000	713.000	1.560.000	997.000	792.000
15-18	1.256.000	871.000	713.000	1.604.000	1.162.000	911.000	1.864.000	1.302.000	989.000
19-22	1.432.000	1.038.000	871.000	1.819.000	1.327.000	989.000	2.123.000	1.518.000	1.069.000
23-27	1.560.000	1.202.000	989.000	2.039.000	1.536.000	1.069.000	2.340.000	1.735.000	1.147.000
28-31	1.735.000	1.368.000	1.108.000	2.212.000	1.741.000	1.188.000	2.558.000	1.994.000	1.268.000
32-38	2.036.000	1.595.000	1.266.000	2.588.000	2.005.000	1.346.000	2.974.000	2.297.000	1.465.000
39-45	2.339.000	1.822.000	1.424.000	2.965.000	2.270.000	1.505.000	3.388.000	2.598.000	1.663.000
46-52	2.640.000	2.048.000	1.583.000	3.342.000	2.534.000	1.663.000	3.803.000	2.900.000	1.860.000
53-59	2.942.000	2.275.000	1.741.000	3.719.000	2.798.000	1.822.000	4.217.000	3.202.000	2.058.000
60-66	3.245.000	2.502.000	1.900.000	4.097.000	3.064.000	1.980.000	4.632.000	3.504.000	2.256.000
67-73	3.546.000	2.729.000	2.058.000	4.474.000	3.328.000	2.138.000	5.046.000	3.806.000	2.453.000
74-80	3.848.000	2.956.000	2.216.000	4.850.000	3.592.000	2.297.000	5.461.000	4.108.000	2.651.000
81-87	4.150.000	3.182.000	2.375.000	5.227.000	3.857.000	2.454.000	5.875.000	4.410.000	2.848.000
88-94	4.452.000	3.409.000	2.533.000	5.604.000	4.121.000	2.612.000	6.289.000	4.711.000	3.046.000
95-101	4.754.000	3.636.000	2.692.000	5.981.000	4.385.000	2.771.000	6.704.000	5.014.000	3.242.000
102-108	5.056.000	3.863.000	2.850.000	6.359.000	4.650.000	2.929.000	7.118.000	5.316.000	3.440.000
109-115	5.358.000	4.090.000	3.007.000	6.736.000	4.914.000	3.088.000	7.534.000	5.617.000	3.637.000
116-122	5.659.000	4.316.000	3.166.000	7.112.000	5.178.000	3.246.000	7.948.000	5.920.000	3.835.000
123-129	5.962.000	4.543.000	3.324.000	7.489.000	5.443.000	3.404.000	8.363.000	6.221.000	4.033.000
130-136	6.264.000	4.770.000	3.482.000	7.866.000	5.707.000	3.563.000	8.777.000	6.523.000	4.230.000
137-143	6.565.000	4.997.000	3.641.000	8.243.000	5.971.000	3.721.000	9.192.000	6.826.000	4.428.000
144-150	6.868.000	5.224.000	3.799.000	8.621.000	6.236.000	3.880.000	9.606.000	7.127.000	4.625.000
151-157	7.169.000	5.450.000	3.958.000	8.998.000	6.500.000	4.038.000	10.020.000	7.429.000	4.823.000
158-164	7.471.000	5.677.000	4.116.000	9.374.000	6.764.000	4.196.000	10.435.000	7.730.000	5.020.000
165-171	7.774.000	5.904.000	4.274.000	9.751.000	7.030.000	4.354.000	10.849.000	8.033.000	5.218.000
172-178	8.075.000	6.132.000	4.433.000	10.128.000	7.294.000	4.512.000	11.264.000	8.335.000	5.414.000
179-182	8.377.000	6.359.000	4.591.000	10.505.000	7.558.000	4.670.000	11.678.000	8.636.000	5.612.000
Annual	NA	NA	NA	6.409.000	5.654.000	NA	12.817.000	9.425.000	NA

Lưu ý: Đối với Hợp đồng Bảo hiểm Gia đình, AIG miễn phí cho tất cả trẻ em đi cùng. Phí bảo hiểm được tính bằng tổng của hai người được bảo hiểm chính.
N/A: Không áp dụng

Bảng phí bảo hiểm (VND)

Bao gồm nhóm quyền lợi khi nhiễm Covid-19 ở nước ngoài

Hợp đồng Bảo hiểm Cá nhân: **Độ tuổi từ 66 đến dưới 76 tuổi**

Độ dài chuyến đi (Ngày)	ĐÔNG NAM Á			CHÂU Á			TOÀN CẦU		
	Cao cấp	Phổ thông	Cơ bản	Cao cấp	Phổ thông	Cơ bản	Cao cấp	Phổ thông	Cơ bản
1-3	727.000	528.000	461.000	926.000	662.000	528.000	1.057.000	727.000	594.000
4-6	940.000	692.000	594.000	1.231.000	899.000	662.000	1.446.000	1.013.000	796.000
7-10	1.304.000	830.000	727.000	1.664.000	1.109.000	860.000	1.954.000	1.231.000	991.000
11-14	1.738.000	1.109.000	926.000	2.244.000	1.454.000	1.190.000	2.604.000	1.664.000	1.321.000
15-18	2.098.000	1.454.000	1.190.000	2.677.000	1.939.000	1.520.000	3.110.000	2.173.000	1.651.000
19-22	2.389.000	1.733.000	1.454.000	3.037.000	2.215.000	1.651.000	3.544.000	2.533.000	1.784.000
23-27	2.604.000	2.008.000	1.651.000	3.402.000	2.563.000	1.784.000	3.906.000	2.896.000	1.915.000
28-31	2.896.000	2.282.000	1.849.000	3.691.000	2.906.000	1.984.000	4.271.000	3.329.000	2.117.000
32-38	3.400.000	2.662.000	2.114.000	4.320.000	3.348.000	2.248.000	4.963.000	3.833.000	2.446.000
39-45	3.904.000	3.040.000	2.378.000	4.950.000	3.790.000	2.512.000	5.656.000	4.337.000	2.776.000
46-52	4.408.000	3.419.000	2.642.000	5.579.000	4.230.000	2.776.000	6.347.000	4.841.000	3.106.000
53-59	4.912.000	3.797.000	2.906.000	6.208.000	4.672.000	3.040.000	7.039.000	5.345.000	3.434.000
60-66	5.416.000	4.176.000	3.170.000	6.838.000	5.113.000	3.305.000	7.730.000	5.849.000	3.764.000
67-73	5.920.000	4.554.000	3.434.000	7.466.000	5.555.000	3.569.000	8.423.000	6.353.000	4.094.000
74-80	6.424.000	4.933.000	3.700.000	8.095.000	5.995.000	3.833.000	9.114.000	6.857.000	4.423.000
81-87	6.928.000	5.312.000	3.964.000	8.725.000	6.437.000	4.097.000	9.806.000	7.361.000	4.753.000
88-94	7.432.000	5.690.000	4.228.000	9.354.000	6.878.000	4.361.000	10.499.000	7.864.000	5.083.000
95-101	7.936.000	6.070.000	4.492.000	9.984.000	7.319.000	4.625.000	11.190.000	8.368.000	5.412.000
102-108	8.438.000	6.448.000	4.756.000	10.613.000	7.760.000	4.890.000	11.882.000	8.872.000	5.742.000
109-115	8.942.000	6.827.000	5.021.000	11.242.000	8.202.000	5.154.000	12.574.000	9.376.000	6.072.000
116-122	9.446.000	7.205.000	5.285.000	11.872.000	8.644.000	5.418.000	13.266.000	9.880.000	6.402.000
123-129	9.950.000	7.584.000	5.549.000	12.500.000	9.084.000	5.682.000	13.957.000	10.384.000	6.731.000
130-136	10.454.000	7.962.000	5.813.000	13.129.000	9.526.000	5.946.000	14.650.000	10.888.000	7.061.000
137-143	10.958.000	8.341.000	6.077.000	13.759.000	9.967.000	6.211.000	15.342.000	11.392.000	7.391.000
144-150	11.462.000	8.719.000	6.342.000	14.388.000	10.409.000	6.475.000	16.033.000	11.896.000	7.720.000
151-157	11.966.000	9.098.000	6.606.000	15.018.000	10.849.000	6.739.000	16.726.000	12.400.000	8.050.000
158-164	12.470.000	9.476.000	6.870.000	15.647.000	11.291.000	7.003.000	17.417.000	12.904.000	8.380.000
165-171	12.974.000	9.856.000	7.134.000	16.276.000	11.732.000	7.267.000	18.109.000	13.408.000	8.708.000
172-178	13.478.000	10.234.000	7.398.000	16.906.000	12.174.000	7.532.000	18.802.000	13.912.000	9.038.000
179-182	13.982.000	10.613.000	7.663.000	17.534.000	12.614.000	7.796.000	19.493.000	14.416.000	9.368.000
Annual	NA	NA	NA	10.697.000	9.439.000	NA	21.395.000	15.731.000	NA

Lưu ý: Đối với Hợp đồng Bảo hiểm Gia đình, AIG miễn phí cho tất cả trẻ em đi cùng. Phí bảo hiểm được tính bằng tổng của hai người được bảo hiểm chính.
N/A: Không áp dụng

AIG Travel hỗ trợ bởi Europ Assistance

Dù bạn ở đâu và vào bất cứ thời điểm nào trong ngày, nhà cung cấp dịch vụ hỗ trợ du lịch của chúng tôi luôn sẵn sàng giúp đỡ bạn khi cần. Hoạt động 24 giờ một ngày, 7 ngày một tuần, tại nhiều địa điểm trên toàn cầu, Europ Assistance là nhà cung cấp dịch vụ hỗ trợ hàng đầu tại châu Á với hơn 5.000 đại diện hỗ trợ y tế và du lịch luôn sẵn sàng phục vụ. Kinh nghiệm tổng hợp của chúng tôi đảm bảo bạn hoàn toàn yên tâm.

Hỗ trợ tốt nhất



Hoãn chuyến bay, thời tiết thất thường, hành lý thất lạc và các rắc rối khác khi đi du lịch là thực tế không may của việc đi lại ngày nay. Chúng tôi giúp bạn tiếp tục hành trình với các dịch vụ hỗ trợ bao gồm:

- Thông tin về đại sứ quán và lãnh sự quán
- Thông tin về tiêm chủng, thị thực và hộ chiếu
- Hỗ trợ khi chuyến bay bị hoãn
- Dịch vụ đổi ngoại tệ, rút tiền ATM và thông tin thời tiết
- Phiên dịch ngôn ngữ khẩn cấp
- Hỗ trợ tìm lại giấy tờ và hành lý bị mất hoặc bị đánh cắp.



5.000+ Chuyên gia Hỗ trợ Du lịch Y tế

tại 39 trung tâm hỗ trợ đa ngôn ngữ trên toàn cầu, điều phối bởi 22 Giám đốc Y tế Toàn cầu.



Đội ngũ 400+ Bác sĩ và Y tá Toàn cầu

các chuyên gia chăm sóc sức khỏe chuyên về du lịch, cấp cứu và y học hàng không.



Các nhà cung cấp ở những địa điểm chiến lược

750.000+ nhà cung cấp dịch vụ trên mạng lưới y tế tích hợp độc quyền lớn nhất toàn cầu.



Phạm vi Toàn cầu

được thành lập hơn 60 năm trước, Europ Assistance hiện đang phục vụ hơn 200 quốc gia và vùng lãnh thổ.



5,000+

các trường hợp nhập viện được quản lý

12.2

triệu ca can thiệp du lịch trên toàn thế giới, **trung bình 1 ca can thiệp mỗi**



3
giờ

3,000+

người được hồi hương, bao gồm cả người được hộ tống y tế (3 máy bay cứu thương mỗi ngày).



7,000+

giờ bay cấp cứu y tế mỗi năm



Theo số liệu thống kê cập nhật đến tháng 10 năm 2025 của Europ Assistance.

Đường dây nóng Hỗ trợ Khẩn cấp ở Nước ngoài



Xin gọi số **+84-28 3911 3511** từ bất cứ đâu trên thế giới để được:

- Hỗ trợ Y tế và Khẩn cấp 24 giờ
- Hỗ trợ Du lịch và Bất tiện 24/7

Đường dây nóng Giải quyết bồi thường Du lịch



Xin gọi Đường dây nóng Giải quyết bồi thường Du lịch: **18006789** để được giải đáp, cập nhật và hỗ trợ giải quyết bồi thường

Lợi thế của AIG

AIG là tổ chức bảo hiểm hàng đầu toàn cầu với kinh nghiệm dày dặn phục vụ khách hàng tại Việt Nam. Quý khách có thể tin tưởng vào sự đổi mới, phạm vi bảo hiểm được thiết kế riêng và dịch vụ toàn diện của chúng tôi trong các giải pháp Bảo hiểm Tai nạn & Sức khỏe đáp ứng nhu cầu của khách hàng.

Chuyên môn về bồi thường

Khi có sự cố xảy ra, đội ngũ bồi thường của chúng tôi là những người giải quyết vấn đề được lựa chọn hàng đầu, hợp tác với khách hàng trên toàn thế giới để xử lý các yêu cầu bồi thường một cách hiệu quả và đồng cảm.

Với những người ra quyết định giàu kinh nghiệm, mạng lưới chuyên gia bồi thường toàn cầu và sự hỗ trợ bổ sung từ nhà cung cấp dịch vụ hỗ trợ du lịch của chúng tôi, chúng tôi cung cấp dịch vụ vượt trội, đặt nhu cầu của bạn làm trọng tâm trong quy trình bồi thường.

Các tình huống yêu cầu bồi thường



Hồi hương Y tế từ Osaka

Một du khách bị vấp ngã ở Osaka, Nhật Bản. Tại một bệnh viện địa phương, cô được chẩn đoán bị gãy xương mác và cần phải tiến hành phẫu thuật. AIG đã sắp xếp chuyến bay về nước cho người được bảo hiểm, điều phối dịch vụ xe lăn và thu xếp nhập viện trực tiếp và phẫu thuật tại bệnh viện địa phương ở quê nhà của cô. Tất cả các chi phí y tế và đi lại của người được bảo hiểm đều được chi trả theo chính sách bảo hiểm của AIG.



Hỗ trợ y tế tại chỗ

Một chiếc xe buýt du lịch ở miền nam Iceland đã trượt khỏi đường và lật nghiêng, làm bị thương 12 người được bảo hiểm của AIG. Chỉ vài giờ sau vụ tai nạn, AIG đã bố trí một đội ngũ hỗ trợ, bao gồm cả bác sĩ, bay đến Iceland để cung cấp hỗ trợ tại chỗ.

AIG đã theo dõi sát sao tình trạng sức khỏe của những người được bảo hiểm để đảm bảo họ đủ điều kiện bay, sắp xếp dịch vụ xe lăn và người khuân vác tận nhà để hỗ trợ di chuyển, và chi trả toàn bộ chi phí y tế và hồi hương.

Các tình huống được nêu chỉ mang tính chất minh họa. Phạm vi bảo hiểm sẽ phụ thuộc vào các điều khoản, điều kiện, loại trừ của hợp đồng bảo hiểm và hoàn cảnh thực tế của từng trường hợp cụ thể.

Cam kết mang đến dịch vụ xuất sắc



Mạng lưới toàn cầu

Hỗ trợ giải quyết bồi thường ở bất cứ nơi nào trên thế giới khách hàng của chúng tôi đi du lịch tới.



Các chuyên gia giàu kinh nghiệm

Bất kể độ phức tạp, các chuyên viên giải quyết bồi thường giàu kinh nghiệm của chúng tôi có thể huy động các chuyên gia từ khắp nơi trên thế giới chỉ trong vài giờ để hỗ trợ, từ việc có mặt tại hiện trường hỗ trợ các yêu cầu trợ giúp và cung cấp kết quả giải quyết bồi thường nhanh chóng và công bằng.



Sự phối hợp hiệu quả

Bằng cách làm việc cùng nhau, đội ngũ giải quyết bồi thường của chúng tôi và các đội hỗ trợ y tế và an ninh của AIG sẽ cung cấp một quy trình giải quyết bồi thường được tối ưu hóa, đặt nhu cầu của khách hàng làm trọng tâm của quy trình này.



Quy trình yêu cầu bồi thường dễ dàng

Quy trình yêu cầu bồi thường đơn giản với hướng dẫn chi tiết và tài liệu tham khảo từ [AIG Claims](#).

Các Điều kiện chung

- Bảo hiểm du lịch AIG phải được mua trước chuyến đi.
- Người được bảo hiểm dưới 76 tuổi.
- Ngày hiệu lực bảo hiểm là ngày rời khỏi Việt Nam.
- Tất cả thông tin phải được cập nhật trước ngày có hiệu lực bảo hiểm.

Bảo hiểm chuyến đi:

Mỗi chuyến đi tối đa một trăm tám mươi hai (182) ngày liên tục.

Bảo hiểm năm:

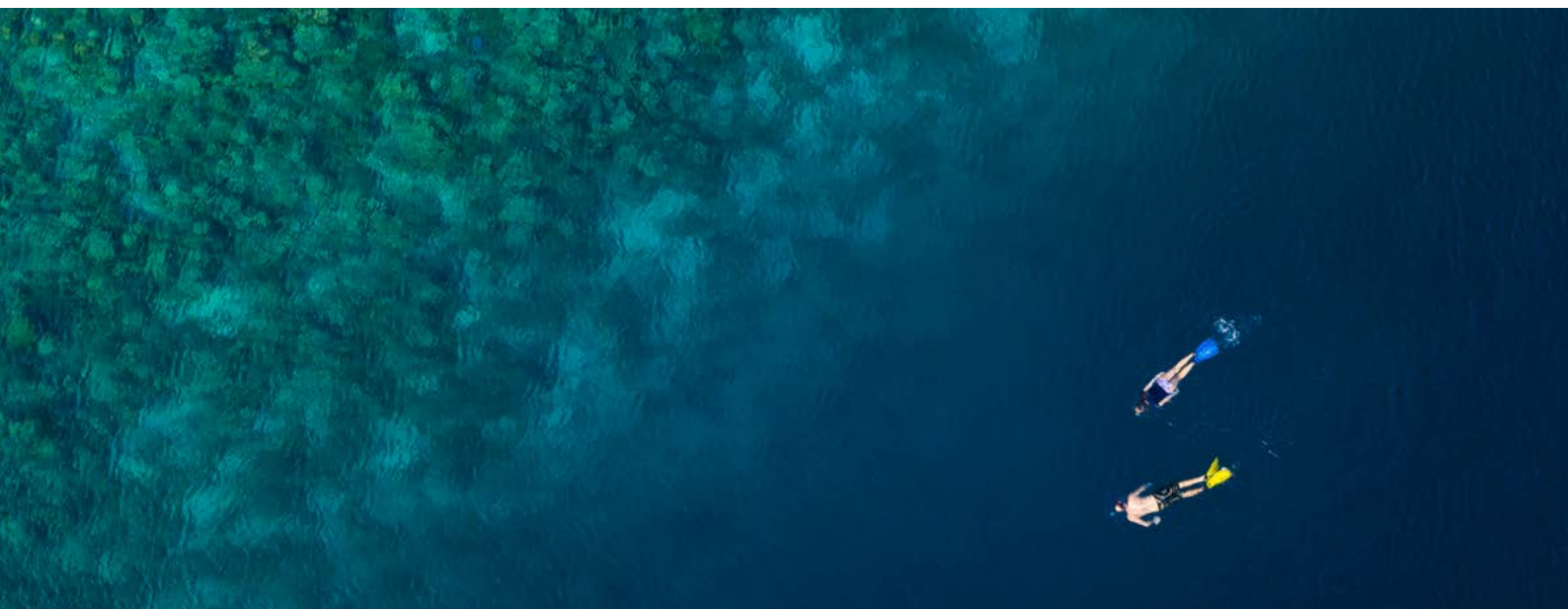
- Không giới hạn số lượng chuyến đi trong một (1) năm
- Thời gian chuyến đi tối đa là chín mươi (90) ngày liên tục.

Hợp đồng Gia đình

- Tối đa hai (2) người lớn và không giới hạn trẻ em đi cùng
- Tất cả người được bảo hiểm phải cùng đi và trở về Việt Nam cùng thời điểm
- Mỗi trẻ em có quan hệ trong gia đình với một trong hai (2) người lớn theo Hợp đồng Gia đình (Bảo hiểm theo chuyến)
- Bảo hiểm năm: vợ/chồng và con cái hợp pháp

Tất cả các bệnh, điều kiện y tế tồn tại trước không nằm trong phạm vi bảo hiểm.

Bảo hiểm chỉ áp dụng cho các tổn thất xảy ra ở nước ngoài



Tài liệu này không phải là hợp đồng bảo hiểm và chỉ mang tính chất tham khảo. Để biết thêm thông tin chi tiết, vui lòng tham khảo Điều khoản và Điều kiện của Bảo hiểm Du lịch AIG.



American International Group, Inc. (NYSE: AIG) là một tổ chức bảo hiểm hàng đầu thế giới. AIG cung cấp các giải pháp bảo hiểm giúp các doanh nghiệp và cá nhân tại hơn 200 quốc gia và vùng lãnh thổ bảo vệ tài sản và quản lý rủi ro thông qua các hoạt động, giấy phép và ủy quyền của AIG cũng như các đối tác trong mạng lưới. Để biết thêm thông tin, vui lòng truy cập www.aig.com. Trang web này với thông tin bổ sung về AIG được cung cấp nhằm mục đích thuận tiện, và thông tin có trong trang web đó không được coi là một phần tham chiếu trong văn bản này.

AIG là tên thương mại cho các hoạt động trên toàn thế giới của American International Group, Inc. Tất cả các sản phẩm và dịch vụ được khai thác hoặc cung cấp bởi các công ty con hoặc công ty liên kết của American International Group, Inc. Các sản phẩm hoặc dịch vụ có thể không có sẵn ở tất cả các quốc gia và vùng lãnh thổ, và phạm vi bảo hiểm tùy thuộc vào các yêu cầu thẩm định và ngôn ngữ hợp đồng thực tế. Các sản phẩm và dịch vụ phi bảo hiểm có thể được cung cấp bởi các bên thứ ba độc lập. Một số loại hình bảo hiểm tài sản và trách nhiệm có thể được cung cấp bởi một công ty bảo hiểm nghiệp vụ vượt mức. Các công ty bảo hiểm nghiệp vụ vượt mức thường không tham gia vào các quỹ bảo đảm của tiểu bang, và do đó người được bảo hiểm không được bảo vệ bởi các quỹ đó.

 aig.com.vn

Liên hệ:

Chương trình bảo hiểm này được khai thác bởi:

Công ty TNHH Bảo hiểm AIG Việt Nam

**Văn phòng TP.HCM
Tầng 9, Tòa nhà Saigon Centre, 65
Lê Lợi, Phường Sài Gòn, Thành phố
Hồ Chí Minh**

Điện thoại: +84 28 3914 0065

Văn phòng Hà Nội

**Tầng 5, Tháp Hà Nội, 49 Hai Bà
Trưng, Phường Cửa Nam, Hà Nội.**

Điện thoại: +84 24 3936 1455